

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ TP ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Bạt Hào**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Ngọc Lý**
Ông **Nguyễn Văn Đồi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Trà** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên Tòa: bà **Nguyễn Thị Ngọc Quyên** – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** bà Nguyễn Thị Kim Nhung, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn Thiên Vân 2, xã Vĩnh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

- **Bị đơn:** ông Nguyễn Văn Được, sinh năm 1984; Nơi cư trú: số 51 Nguyễn Thị Định, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

(Cả hai có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/7/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Nhung trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Được đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã Phú Thuận, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm sống khác nhau, ông Được thường xuyên bài bạc do đó hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Gia đình hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải thiện. Hiện nay hai vợ chồng sống ly thân, không có trách nhiệm gì với nhau. Trước đây bà đã làm đơn xin ly hôn 1 lần nhưng sau đó vì gia đình con cái bà rút đơn, sau

khi rút đơn nhưng vợ chồng vẫn không đoàn tụ với nhau. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay vợ chồng sống ly thân nên bà xin được ly hôn ông Được.

- Về con chung: bà và ông Được có 02 con chung Nguyễn Tuệ Lâm, sinh ngày 02/10/2016; Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 02/3/2020. Ly hôn bà xin nhận cháu Việt và đồng ý giao cháu Lâm cho ông Được nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn Được trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông xác nhận lời trình bày của bà Nhung về thời gian kết hôn và địa điểm đăng ký kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, ông thừa nhận vợ chồng sống ly thân, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau. Nay bà Nhung xin ly hôn, ông không đồng ý ly hôn, vì ông xét thấy con còn nhỏ nên mong bà Nhung quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

- Về con chung: ông và bà Nhung có 02 chung Nguyễn Tuệ Lâm, sinh ngày 02/10/2016; Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 02/3/2020. Nếu trường hợp Toà án cho ly hôn ông đồng ý giao cháu Việt cho bà Nhung nuôi dưỡng. Ông xin nhận nuôi cháu Lâm, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về nợ chung: Không có.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến:** Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- **Về quan điểm giải quyết vụ án** Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” của bà Nguyễn Thị Kim Nhung đối với ông Nguyễn Văn Được;

- **Về hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Kim Nhung được ly hôn ông Nguyễn Văn Được.

- **Về con chung:** Giao con Nguyễn Tuệ Lâm, sinh ngày 02/10/2016 cho ông Nguyễn Văn Được trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 02/3/2020 cho bà Nguyễn Thị Kim Nhung trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Nhung nộp tại Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: bà Nguyễn Thị Kim Nhung và ông Nguyễn Văn Được kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thuận, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

- **Về hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Kim Nhung cho rằng, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp, ông Được bài bạc không lo tu chí làm ăn và đánh đập bà. Năm 2023 bà đã nộp đơn ra Tòa án một lần sau đó bà rút đơn đoàn tụ nhưng ông Được vẫn không thay đổi nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng hiện sống ly thân, không có trách nhiệm gì với nhau. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Được.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã động viên bà Nhung về tiếp tục sống chung với ông Nguyễn Văn Được để cùng nhau nuôi dạy con chung và xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng bà Nhung vẫn giữ nguyên yêu cầu kiên quyết xin được ly hôn đối với ông Nguyễn Văn Được.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải cho hai vợ chồng đoàn tụ nhưng hai vợ chồng vẫn không đoàn tụ, ông Được thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng, hai vợ chồng sống ly thân nhưng ông không đồng ý ly hôn nhưng ông cũng không đưa ra được phương án nào để bà Nhung quay về đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nhung và Được đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà Nguyễn Thị Kim Nhung được ly hôn với ông Nguyễn Văn Được là thỏa đáng.

- **Về con chung:** bà Nhung và ông Được có 02 con chung, Nguyễn Tuệ Lâm, sinh ngày 02/10/2016; Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 02/3/2020. Ly hôn, bà Nhung xin nhận nuôi cháu Việt và đồng ý giao cháu Lâm cho ông Được nuôi dưỡng. Tại phiên tòa ông Được cũng đồng ý nhận nuôi cháu Lâm và đồng ý giao cháu Việt cho bà Nhung nuôi dưỡng nếu Tòa án cho ly hôn. Xét thấy hiện nay cháu Lâm đang sống với ông Được và học tập tại Đà Nẵng, cháu Việt còn nhỏ hiện ở với bà Nhung. Do đó để không làm xáo trộn cuộc sống, học hành của con chung phù hợp với nguyện vọng của bà Nhung ông Được nên giao cháu Lâm cho ông Được nuôi dưỡng và giao cháu Việt cho bà Nhung nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Kim Nhung phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” của bà Nguyễn Thị Kim Nhung đối với ông Nguyễn Văn Được;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung được ly hôn ông Nguyễn Văn Được.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Tuệ Lâm, sinh ngày 02/10/2016 cho ông Nguyễn Văn Được trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 02/3/2020 cho bà Nguyễn Thị Kim Nhung trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Nguyễn Thị Kim Nhung phải chịu. Nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002745 ngày 18/7/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. bà Nhung đã nộp đủ án phí.

Báo cho các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà,
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Phú Thuận, huyện Phú Lộc
- Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Bạt Hào

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 10 phút, ngày 09 tháng 5 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Bạt Hào

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Lệ Thủy

2. Ông Nguyễn Văn Đồi

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 19/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" giữa:

- **Nguyên đơn:** bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1989; Nơi cư trú: số 37 Nại Hiên Đông 12, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** ông Đặng Văn Hoa – sinh năm 1988; Nơi cư trú: số 37 Nại Hiên Đông 12, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

- Bà Vũ Thị Lệ Thủy; *Chấp nhận đơn khởi kiện về việc:* “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” của bà Nguyễn Thị Nga đối với ông Đặng Văn Hoa;

- Ông Nguyễn Văn Đồi; *Chấp nhận đơn khởi kiện về việc:* “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” của bà Nguyễn Thị Nga đối với ông Đặng Văn Hoa;

- Ông Đinh Bạt Hào; *Chấp nhận đơn khởi kiện về việc:* “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” của bà Nguyễn Thị Nga đối với ông Đặng Văn Hoa;

Sau khi thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử đều thống nhất biểu quyết 3/3 và quyết định các nội dung sau:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nga được ly hôn ông Đặng Văn Hoa.

2. Về con chung: Giao con Đặng Thuỳ Trà My, sinh ngày 02/8/2009; Đặng Nguyễn Quyết Thắng, sinh ngày 17/5/2012; Đặng Ngọc Như Ý, sinh ngày 30/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Nga trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Đặng Văn Hoa không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Nguyễn Thị Nga phải chịu. Nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001831 ngày 23/02/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Bà Nga đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 25 phút, ngày **09 tháng 5 năm 2024**.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

2. Bị đơn ông Nguyễn Tấn Tài trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác nhận lời trình bày của bà Thảo về thời gian kết hôn và địa điểm đăng ký kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay bà Thảo xin ly hôn ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Thảo có 01 con chung Nguyễn Văn Duy Khoa, sinh ngày 07/9/2014. Ly hôn, ông xin nhận nuôi con chung và bà Thảo cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ ông đồng ý.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến:** Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” của bà Ngô Thị Thảo đối với ông Nguyễn Tấn Tài;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Ngô Thị Thảo nộp tại Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: bà Ngô Thị Thảo và ông Nguyễn Tấn Tài kết hôn vào năm 2014 tại UBND phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.1] Về hôn nhân: bà Ngô Thị Thảo cho rằng, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm sống khác nhau vì vậy hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã có lúc xảy ra xô xát. Hai vợ chồng hiện nay sống ly thân, không có trách nhiệm gì với nhau. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tài.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà Thảo và ông Tài đã đến mức không thể hàn gắn được. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải cho hai vợ chồng đoàn tụ, cho vợ chồng một thời gian để đưa ra phương án hàn gắn, níu kéo tình cảm vợ chồng nhưng ông Tài đều vắng mặt, tuy nhiên ông có bản khai thống nhất ly hôn. Điều đó chứng tỏ ông Tài cũng không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình. Xét thấy mâu

thuận giữa bà Thảo và ông Tài đã trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà Ngô Thị Thảo được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Tài là thỏa đáng.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Văn Duy Khoa, sinh ngày 07/9/2014. Ly hôn, hai bên thống nhất giao con cho ông Tài nuôi dưỡng, bà Thảo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà Thảo và ông Tài là hoàn tự nguyện, không có tranh chấp do đó cần giao con cho ông Tài trực tiếp nuôi dưỡng và bà Thảo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: bà Thảo và ông Tài xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

[2.4] Về nợ chung: Không có

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Thị Thảo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” của bà Ngô Thị Thảo đối với ông Nguyễn Tấn Tài;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: bà Ngô Thị Thảo được ly hôn ông Nguyễn Tấn Tài.

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Văn Duy Khoa, sinh ngày 07/9/2014 cho ông Nguyễn Tấn Tài trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ngô Thị Thảo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Ngô Thị Thảo phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006566 ngày 25/11/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Bà Thảo đã nộp đủ án phí.

- Bà Ngô Thị Thảo phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà,
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Phước Mỹ,
Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Bạt Hào

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 9 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Bạt Hào

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Thành

2. Ông Nguyễn Văn Đồi

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 118/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1986

Trú tại: lô 1 khu B3-36 khu đô thị FPT, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng

Bị đơn: ông Nguyễn Vũ Uyên – sinh năm 1985

Trú tại: số 1157 đường Ngô Quyền, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

- Ông Nguyễn Kim Thành; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hà đối với ông Nguyễn Vũ Uyên.

- Ông Nguyễn Văn Đồi; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hà đối với ông Nguyễn Vũ Uyên.

- Ông Đinh Bạt Hào; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hà đối với ông Nguyễn Vũ Uyên.

Sau khi thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử đều thống nhất biểu quyết 3/3 và quyết định các nội dung sau:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” của bà Nguyễn Thị Hà đối với ông Nguyễn Vũ Uyên;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hà và ông Nguyễn Vũ Uyên.

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Vũ Hà My, sinh ngày 27/02/2017 cho ông Nguyễn Vũ Uyên trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Hà không phải cấp dưỡng nuôi con; Giao con Nguyễn Vũ Hà An, sinh ngày 25/8/2019 cho bà Nguyễn Thị Hà trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Uyên tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Vũ Hà An mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Nguyễn Thị Hà phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006324 ngày 26/7/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Bà Hà đã nộp đủ án phí.

- Ông Nguyễn Vũ Uyên phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày **26 tháng 9 năm 2022**.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 11 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Bạt Hào

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Hồ Hải Thành

2. Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 164/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị Bích Trang– sinh năm 1996; Trú tại: tổ 97, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: ông Trần Quang Vinh – sinh năm 1995 Trú tại: tổ 93, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

- Ông Huỳnh Bá Tiến; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Bích Trang đối với ông Trần Quang Vinh.

- Ông Nguyễn Tuấn Ngọc; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Bích Trang đối với ông Trần Quang Vinh.

- Ông Đinh Bạt Hào; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Bích Trang đối với ông Trần Quang Vinh.

Sau khi thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử đều thống nhất biểu quyết 3/3 và quyết định các nội dung sau:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” của Trần Thị Bích Trang đối với ông Trần Quang Vinh;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Bích Trang được ly hôn ông Trần Quang Vinh.

2. Về nuôi con chung: Giao con Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 13/5/2017 cho bà Trần Thị Bích Trang trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Trần Quang Vinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Trần Thị Anh Thư phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008068 ngày 30/8/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày **28 tháng 11 năm 2019**.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà,
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Nại Hiên Đông,
Quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Bạt Hào

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thế Tài

